

Bản án số: 365/2022/DS-ST  
Ngày: 29/7/2022  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Xuân Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Thái Văn Sơn
- Ông Lê Văn Rôi

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tâm - Cán bộ  
Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh  
không tham gia phiên Tòa.*

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi  
xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 40/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm  
2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số 306/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn  
phiên tòa số: 325/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa:

*1. Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thanh V, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 38,  
đường Nguyễn Thị L, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Có người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981;  
Địa chỉ: Tổ 12, ấp 3, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (Theo Hợp đồng  
ủy quyền số công chứng 003557, quyển số 05/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày  
24/5/2022 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Tất Thành, huyện Cử Chi, Thành  
phố Hồ Chí Minh).

*2. Bị đơn:* Ông Phạm Hồng K, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 119, đường 610,  
ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

*3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Thanh B, sinh năm 1971;  
Địa chỉ: Số 38, đường Nguyễn Thị L, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí  
Minh; (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 29/12/2021, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi  
kiện ngày 30/6/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn  
và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày nội dung yêu cầu khởi  
kiện như sau:* Ngày 05/11/2020, ông Phạm Hồng K (sinh năm 1984; địa chỉ: Số  
119, đường 610, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) có mượn bà V

số tiền 160.000.000đ, hẹn trong vòng 06 tháng trả lại, ông K có viết giấy mượn tiền và thỏa thuận trả lãi 3%/tháng trên số tiền mượn. Đến nay đã quá 06 tháng, từ lúc mượn tiền cho đến nay phía ông K không trả cho bà V bất kỳ khoản nợ gốc và tiền lãi nào. Bà V đã nhiều lần yêu cầu ông K trả lại số tiền 160.000.000đ nhưng ông K cố tình né tránh không chịu trả. Vào ngày 29/12/2021, bà V đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để yêu cầu ông K trả cho bà số tiền nợ gốc 160.000.000đ và khoản tiền lãi phát sinh từ tháng 11/2020 đến 29/12/2021 là 12 tháng, với số tiền 38.400.000đ. Tổng cộng bà V yêu cầu ông K trả số tiền 198.400.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà V sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu ông K trả cho bà số tiền nợ gốc 160.000.000đ và khoản tiền lãi phát sinh từ là 13 tháng (tính từ tháng 06/2021 đến nay)  $\times 1\% \times 160.000.000\text{đ} = 20.800.000\text{đ}$ . Tổng cộng bà V yêu cầu ông K trả số tiền là 180.800.000đ. Tại phiên Tòa, nguyên đơn yêu cầu ông K trả số tiền tổng cộng là 180.800.000đ.

Các tài liệu chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp tại Tòa để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình bao gồm: Đơn khởi kiện; bản tự khai, Đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung; bản tự khai sửa đổi bổ sung; Giấy ủy quyền; Chứng minh nhân dân+ Sổ hộ khẩu (sao y) của nguyên đơn; Giấy mượn tiền ngày 05/11/2020 do ông K viết; Chứng minh nhân dân (photo) của bị đơn.

*Bị đơn ông Phạm Hồng K đã được Tòa án tổng đạt:* Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến tham dự phiên tòa xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông K.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh B trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:* Ông là chồng của bà V, ông xác định số tiền bà V cho ông K mượn là tiền riêng của bà V, không liên quan đến cá nhân ông. Ông yêu cầu Tòa án cho ông xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng. Các tài liệu chứng cứ mà bà ông B cung cấp tại Tòa để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình bao gồm: Bản tự khai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### [1] Về tố tụng

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn ông Phạm Hồng K có nơi cư trú tại xã T, huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K.

### [2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh V khởi kiện yêu cầu ông Phạm Hồng K trả số tiền nợ là 180.800.000đ; bao gồm nợ gốc là 160.000.000đ và tiền lãi là 20.800.000đ, yêu cầu thi hành số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình tố tụng có cơ sở xác định: Ngày 05/11/2020, ông Phạm Hồng K có viết giấy mượn tiền bà V, để thỏa thuận mượn bà V số tiền 160.000.000đ; ông K thỏa thuận hẹn trong vòng 06 tháng trả lại tiền cho bà V. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng. Ông K đã nhận đủ số tiền mượn (vay) là 160.000.000đ vào ngày 05/11/2020. Từ lúc vay tiền đến nay phía ông K chưa trả cho bà V bất kỳ khoản tiền gốc và tiền lãi nào. Bà V đã nhiều lần yêu cầu ông K trả lại số tiền 160.000.000đ nhưng ông K cố tình né tránh không chịu trả. Xét thấy, việc ông K có vay tiền của nguyên đơn, đã quá thời hạn trả nợ mà không thực hiện nghĩa vụ là đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Tòa án đã triệu tập, thông báo hợp lệ cho ông K; tuy nhiên, ông K không đến Tòa và không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ nào liên quan đến vụ án; do đó Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Xét thấy, tại phiên Tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi là 20.800.000đ; xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện trên.

[2.2] Từ những phân tích trên, căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận; cần buộc ông K có trách nhiệm trả cho bà V số tiền 180.800.000đ, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông K phải trả tiền lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần, nên bị đơn có nghĩa vụ phải chịu tiền án phí theo quy định tại: Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu về số tiền lãi là 17.600.000đ (mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh V về việc yêu cầu ông Phạm Hồng K trả số tiền nợ là 180.800.000đ (một trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Buộc ông Phạm Hồng K có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị Thanh V số tiền 180.800.000đ (một trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng), thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông K có trách nhiệm trả lãi cho bà V, với mức lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả, kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí dân sự sơ thẩm là 9.040.000đ (chín triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) buộc ông Phạm Hồng K phải nộp.

Hoàn tạm nộp án phí dân sự sơ thẩm cho bà Huỳnh Thị Thanh V số tiền 4.960.000đ (bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0043727 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- CCTHADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Xuân Lan**